TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2024/HNGĐ – ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lã Hùng Cường.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa; Bà Phùng Thị Ngọc Hà.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên toà*: Bà V Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc hôn nhân và gia đình, theo đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân H, sinh năm: 1993 (*Có mặt*);

Bị đơn: Anh Trương Văn V, sinh năm: 1988 (*Có mặt*).

Đều ĐKHKTT: Số 33 thôn Xóm B, xã S, thị xã S, t.p Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1. Luật sư Trịnh Huỳnh Quân, Công ty Luật TNHH Hùng Bách – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; *(Có mặt).*

Địa chỉ: Số 32 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Trương Tuấn A, sinh ngày 21/8/2023;

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Vân H (mẹ đẻ) và anh Trương Văn V (Bố đẻ); (Cùng có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Tuấn A: Bà Nguyễn Thị Thu – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội, Chi nhánh số I;

Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thị xã S, t.p Hà Nội; *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Vân H là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn V kết hôn với nhau ngày 17/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã S, t.p Hà Nội qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình anh V tại số 33 Xóm B, xã S, thị xã S, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp tính cách, dẫn đến cãi vã do mâu thuẫn mẹ chồng, chị chồng với chị. Từ tháng 12/2023, anh V và gia đình đuổi chị ra khỏi nhà và giữ con, từ đó đến nay vợ chồnganh chị sống ly thân, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trương Tuấn A, sinh ngày 21/8/2023. Hiện cháu đang ở với anh V. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn A. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H trình bày hiện đang làm may và bán hàng online, thu nhập hàng tháng khoảng 11 triệu đồng, hiện đang ở cùng nhà bố mẹ tại địa chỉ:Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Gia đình chị tạo mọi điều kiện để chị H chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, công sức chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị xác định không có.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trương Văn V và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Trịnh Huỳnh Quân trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, nơi đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn anh xác nhận đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh tại xóm B, xã S, thị xã S, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ ngày 21/12/2023 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị H tự bỏ đi, từ đó đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân. Nay chị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh, anh xác định tình

cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi với chị H đoàn tụ. Phương án khắc phục mâu thuẫn là chị H về chung sống làm ăn để nuôi con.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trương Tuấn A, sinh ngày 21/8/2023, hiện đang ở với anh V. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi đưỡng con chung sau khi ly hôn. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V trình bày và xuất trình chứng cứ thể hiện anh V đang làm nhân viên Công ty Cổ phần Xe Bus Hà Tây, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng, hiện ở cùng nhà với bố mẹ, bố mẹ anh tạo mọi điều kiện cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuấn A.

- Về tài sản chung, công sức chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh xác định không có.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn, anh đồng ý.

Tòa án cũng tiến hành xác minh tại gia đình anh V và nơi anh chị sinh sống. Tại Biên bản làm việc ngày 26 tháng 02 năm 2024, đại diện gia đình và nơi cư trú của anh V là ông Trương Khắc Quang (Bố đẻ anh V) và ông Lê Văn Công (Trưởng thôn xóm B) cho biết: Chị H và anh V có kết hôn tại UBND xã S, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tại gia đình ông Quang tại xóm B, xã S. Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Nay anh chị ly hôn, đại diện gia đình và địa phương không có ý kiến gì.

Anh chị có 01 con chung là cháu cháu Trương Tuấn A, sinh ngày 21/8/2023. Hiện cháu đang ở với gia đình anh V. Hàng ngày anh V đi làm, cháu Tuấn A cho do vợ chồng ông Quang (bố mẹ anh V) chăm sóc đảm bảo sức khỏe, dinh dưỡng cho cháu. Gia đình anh V có nguyện vọng giao anh V cho gia đình ông bà tiếp tục nuôi dưỡng, gia đình anh sẽ tạo điều kiện cho anh V chăm sóc và nuôi dưỡng con chung với điều kiện tốt nhất. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung của anh chị gia đình và địa phương không được biết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do các đương sự không thỏa thuận được toàn bộ nội dung giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

- Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh. Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H và anh V và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Vân H được ly hôn với anh Trương Văn V. Về con chung: Giao 01 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Đề nghị Tòa án không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Trịnh Huỳnh Quân trình bày tại phiên tòa, có bản luận cứ bảo vệ gửi cho HĐXX và đề nghị : Bác đơn ly hôn của chị H, trong trường hợp HĐXX chấp nhận đơn ly hôn thì đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Trương Tuấn A, sinh ngày 21/8/2023 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Trợ giúp viên pháp lý Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trương Tuấn A trình bày và đề nghị HĐXX : Xử cho chị Nguyễn Thị Vân H được ly hôn với anh Trương Văn V. Về con chung: Giao 01 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", bị đơn trong vụ án là anh Trương Văn V có nơi cư trú tại xã S, thị xã S, t.p Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, hòa giải, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân H và anh Trương Văn V kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống chị H và anh V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không đồng cảm chia sẻ với nhau dẫn đến mâu thuẫn nặng nề căng thẳng, hai bên gia đình cũng đã cố gắng hòa giải, giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2023. Nay chị H xác định tình

cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Anh V không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại gia đình và nơi cư trú cho thấy anh chị có mâu thuẫn Mâu thuẫn giữa chị H và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh V mong muốn đoàn tụ nhưng không được ra được biện pháp hóa giải, khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân H.

[3] Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là: cháu Trương Tuấn A, sinh ngày 21/8/2023, hiện tại cháu đang vở với anh V. Chị H và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H và anh V đều tha thiết và chính đáng. Tuy nhiên do cháu Tuấn A còn quá nhỏ (được 0 tuổi, 07 tháng, 8 ngày tính đến ngày xét xử), rất cần sự chăm sóc, ôm ấp uống sữa mẹ hàng ngày của người mẹ là chị H. Hội đồng xét xử xác định chị H có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu Tuấn A nên việc giao cháu Trương Tuấn A cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do chị H không yêu cầu anh Trương Văn V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trương Văn V cho đến khi có yêu cầu mới. Sau khi ly hôn, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4]*Về tài sản chung, công sức chung*: Chị H và anh V xác nhận là không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Nợ chung:* Chị H và anh V xác nhận là không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử: 1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân H, chị Nguyễn Thị Vân H được ly hôn anh Trương Văn V.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trương Tuấn A, sinh ngày 21/8/2023, hiện tại cháu đang vở với anh V. Giao cho chị Nguyễn Thị Vân H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Tuấn A đến khi cháu Tuấn A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Trương Văn V đến khi chị H có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trương Văn V được quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung : Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Vân H đã nộp tại biên lai thu số 0000840 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Vân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn; Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền lợi ích cho cháu nhỏ dưới 36 tháng tuổi được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *Viện KSND TX.S, TP. Hà Nội;*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã S , TX.S, TP. Hà Nội;*
- *Chi cục THADS TX. S;*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Hùng Cường